

Ngày 31/12/2024	11,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-0.9%	2.6%

	2024	
ROE	2.6%	+/- YoY ▼ 0.8%

	Q4/24		
DT thuần	453	QoQ ▼ 1.00 ▼ 0.3%	YoY ▼ 17.0 ▼ 3.7%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,625	YoY ▲ 121 ▲ 8.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	29.6	QoQ ▼ 8.30 ▼ 22.0%	YoY ▼ 4.80 ▼ 14.0%
	tỷ VNĐ		

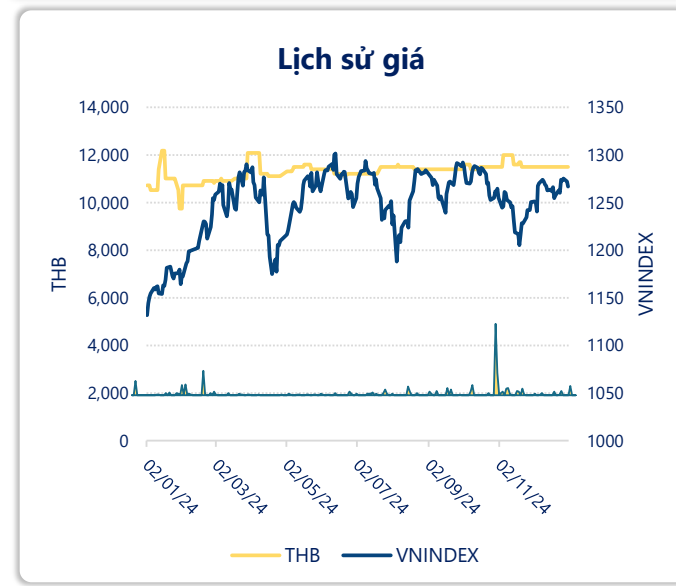
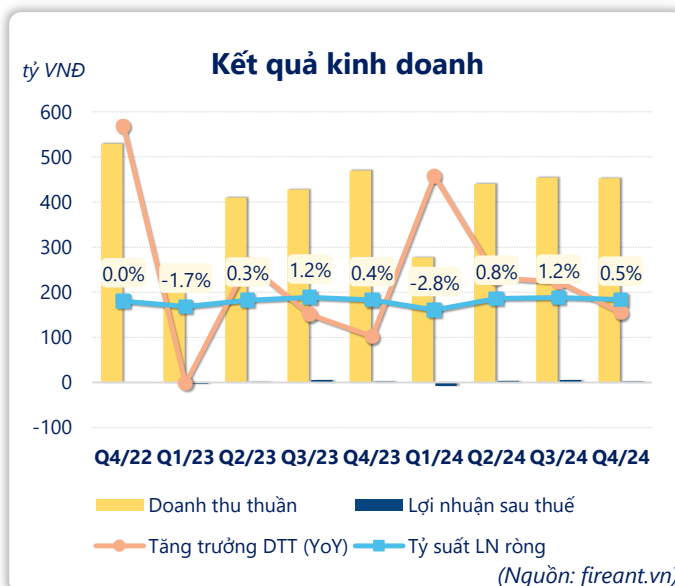
	2024	
LN gộp	118	YoY ▲ 3.00 ▲ 2.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	-14.6	QoQ ▼ 2.20 ▼ 17.5%	YoY ▲ 0.60 ▲ 4.1%
	tỷ VNĐ		

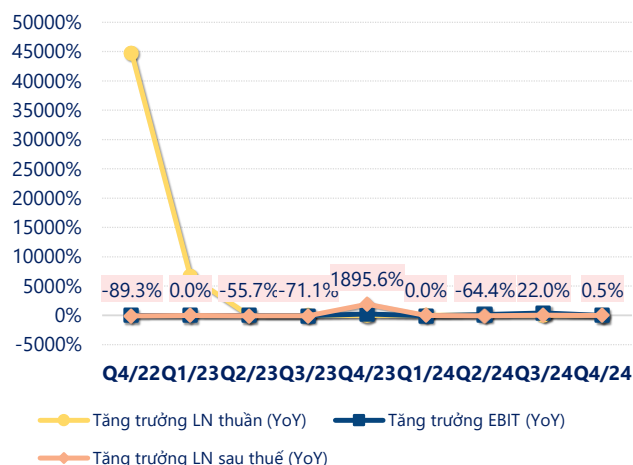
	2024	
LN thuần	-58.9	YoY ▼ 7.00 ▼ 13.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	2.45	QoQ ▼ 2.84 ▼ 53.7%	YoY ▲ 0.60 ▲ 32.5%
	tỷ VNĐ		

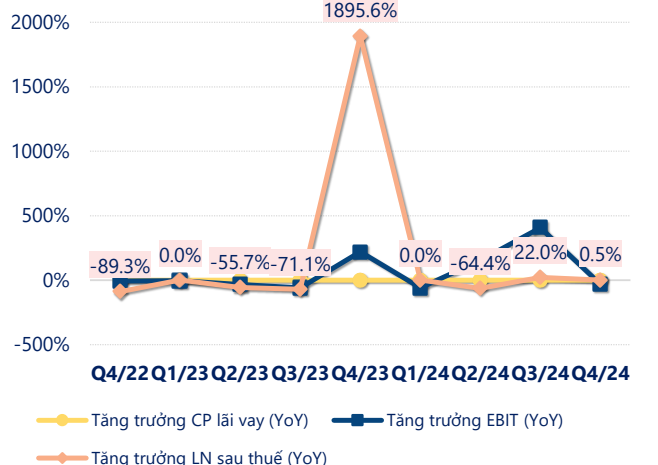
	2024	
LN sau thuế	3.81	YoY ▼ 1.24 ▼ 24.5%
	tỷ VNĐ	



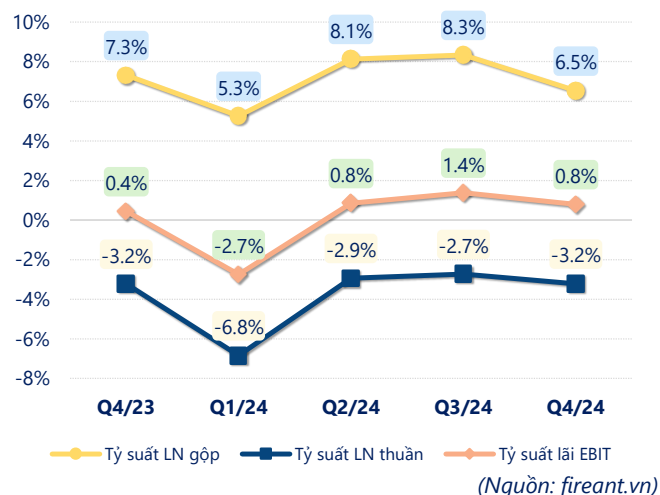
Tăng trưởng lợi nhuận



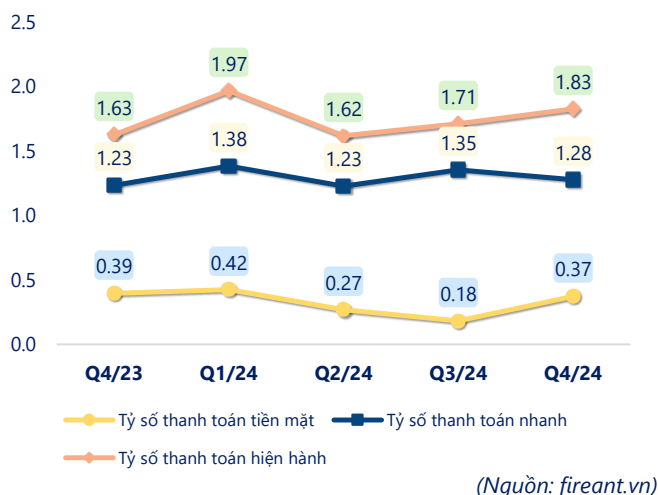
Tăng trưởng chi phí



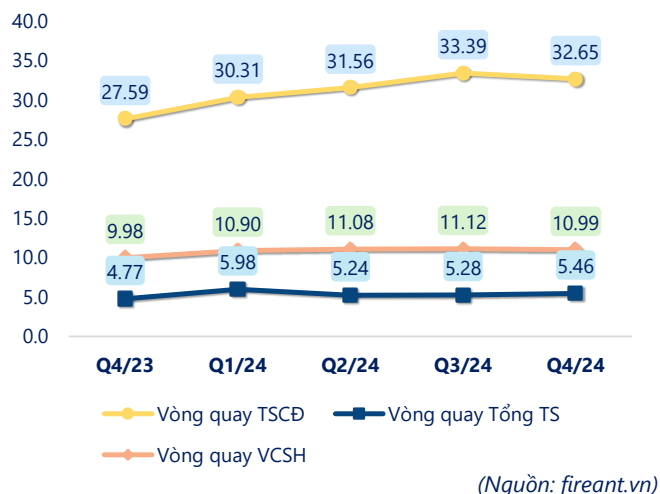
Tỷ suất lợi nhuận



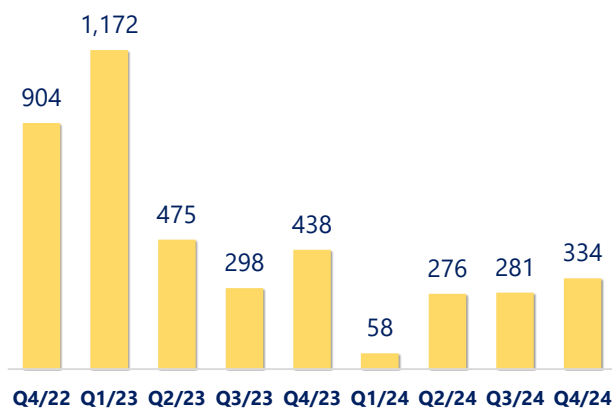
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	453	470	-3.7%	1,625	1,504	8.0%
Giá vốn hàng bán	423	436	-2.9%	1,507	1,389	8.5%
Lợi nhuận gộp	29.6	34.4	-14.0%	118	115	2.5%
Doanh thu HĐTC	0.79	1.83	-57.0%	1.91	2.48	-23.1%
Chi phí TC	0.02	0.00		0.02	0	
Chi phí lãi vay	0.02	0.00		0.02	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	32.8	41.6	-21.3%	135	133	2.2%
Chi phí QLDN	12.2	9.83	23.7%	43.1	36.8	17.1%
LN thuần từ HĐKD	-14.6	-15.2	4.1%	-58.9	-51.9	-13.4%
Lợi nhuận khác	18.2	17.2	5.6%	64.8	58.4	11.1%
LN trước thuế	3.58	2.06	73.7%	5.94	6.45	-7.8%
Lợi nhuận sau thuế	2.45	1.85	32.5%	3.81	5.05	-24.5%
LNST của CĐ cty mẹ	2.45	1.85	32.5%	3.81	5.05	-24.5%

(Nguồn: fireant.vn)

